

Số: /TB-BV

Hà Giang, ngày tháng năm 2022

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về nhu cầu Mua sắm gói thầu 02: Hệ thống tiền xử lý nước đầu nguồn công suất 5000lit/h. Hệ thống nước RO; hệ thống đường ống xả thải cho 20-25 máy chạy thận

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang thực hiện công khai thông tin về nhu cầu thực hiện các gói thầu: Gói thầu số 02: Hệ thống tiền xử lý nước đầu nguồn công suất 5000lit/h. Hệ thống nước RO; hệ thống đường ống xả thải cho 20-25 máy chạy thận theo danh mục chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm Công văn này.

Bệnh viện mong nhận được báo giá (theo Mẫu tại phụ lục 2 đính kèm Công văn này) của Quý đơn vị để trong túi clear bag dán kín băng dính để Bệnh viện khử khuẩn theo quy định phòng chống dịch (nếu cần thiết), mặt ngoài ghi người nhận là Ths Nguyễn Văn Trung – Phó phòng Tài chính Kế toán Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang (Địa chỉ: Tổ 10, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang) hoặc email của Bệnh viện là benhvienhg@gmail.com

Thời gian nhận báo giá trước ngày **14 tháng 7 năm 2022**.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Hà Giang;
- Đăng website Sở Y tế; website Bệnh viện;
- Phòng Vật tư Thiết bị y tế;
- Phòng Tài chính kế toán;
- Lưu: VT, HST.

GIÁM ĐỐC

Phạm Anh Văn

Phụ lục 1

(Kèm theo Thông báo số /TB-BV, ngày tháng năm 2022)

Stt	Thông số kỹ thuật hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hệ thống tiền xử lý nước đầu nguồn công suất 5000l/h: Bao gồm: 04 mục	Hệ thống	1
1.1	Bơm cấp nước thô: Motor bằng gang, thân và tầng cánh bằng SUS304, - Công suất: 1.1Kw-1,5Kw- 220-380V; - Q=3,9 – 6,6m3/h; - H = 60-79m; - Mức độ bảo vệ: IP 55; - Van chống chảy ngược và thiết bị phụ trợ. - Hoặc sản phẩm tương đương.	Cái	1
1.2	Hệ thống lọc đa tầng: Bao gồm: 05 hạng mục	Hệ thống	1
1.2.1	Cột lọc áp lực composite D $\geq$ 550; H $\geq$ 1910+ lưới phân phối: - Chất liệu: Sợi thủy tinh dạng xoắn; -Áp lực: Pmax =150Psi (1 MPa); - Nhiệt độ t = 49°C; - Đạt tiêu chuẩn CE; ISO và có chứng nhận NSF. - Hoặc sản phẩm tương đương.	Cái	1
1.2.2	Van điều khiển súc rửa tự động màn hình điện tử - Tự động rửa ngược; - Tự động rửa xuôi; - Tự động lọc; - Áp lực: p=0.2~0.6Mpa; - Ống thu nước trung tâm 1x1/2 và In/Out 2; - Van No bypass; - Đạt tiêu chuẩn: CE; RoHS và chứng nhận NSF. - Hoặc sản phẩm tương đương.	Cái	1
1.2.3	- Công dụng: chất xúc tác khử sắt và mangan. - Kích thước hạt: 2-4 mm. - Hoặc sản phẩm tương đương.	Kg	75
1.2.4	Than hoạt tính cacbon: - Tỷ trọng < 550kg/m3; - Kích thước hạt: 0,6-2,36 mm; - Iodine number: < 900mg/g. - Hoặc sản phẩm tương đương.	Kg	50
1.2.5	- Kích thước sỏi: 4-8mm; - Kích thước cát: 1-2mm. - Hoặc sản phẩm tương đương.	Kg	200
1.3		Hệ thống	1
1.3.1	Cột lọc áp lực composite D $\geq$ 550; H $\geq$ 1910+ lưới phân phối: - Chất liệu: Sợi thủy tinh dạng xoắn; -Áp lực: Pmax =150Psi (1 MPa); - Nhiệt độ t = 49°C; - Đạt tiêu chuẩn CE; ISO và có chứng nhận NSF. - Hoặc sản phẩm tương đương.	Cái	1
1.3.2	- Tự động rửa ngược; - Tự động rửa xuôi; - Tự động lọc; - Áp lực: p=0.2~0.6Mpa; - Ống thu nước trung tâm 1x1/2 và In/Out 2; - Van No bypass; - Đạt tiêu chuẩn: CE; RoHS và chứng nhận NSF.	Cái	1

Stt	Thông số kỹ thuật hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
	- Hoặc sản phẩm tương đương.		
1.3.3	- Công dụng trao đổi ion, khử Ca 2+, Mg 2+, (làm mềm nước) - Lượng trao đổi: 2.0 meq/ml - Kích thước trung bình: 0.6mm (±0.05) - Dung trọng: 840g/L - Hệ số đồng đều của hạt: 1.1 - Tỷ trọng: 1.28g/ml - Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc NSF/ANSI - Hoặc sản phẩm tương đương.	Lít	250
1.3.4	Bình nhựa PE Dạng Đứng Dung tích: ≥ 100 lít	Cái	1
1.3.5	Đường ống nội tuyến UPVC (gồm ống, van, đầu ren, tê, cút) (khoảng 15-20m đường ống, van, ren, tê, cút mỗi thứ khoảng 15-20 cái); - Áp suất > 10bar.	Bộ	1
1.3.6	Bồn chứa nước làm mềm: - Dung tích ≥ 3m³ - Loại bồn đứng D 1140 - Chất liệu SUS304, có van đóng, mở, xả cạn.	Cái	1
1.4	Chi phí khác Bao gồm: linh kiện nhỏ khác, nhân công lắp đặt, hướng dẫn	Lần	1
2	Hệ thống đường ống RO (cấp nước cho máy chạy thận nhân tạo và Hệ thống rửa quả lọc thận bán tự động); Hệ thống đường ống xả thải cho 20-25 máy chạy thận	Hệ thống	1
2.1	Hệ thống đường ống RO (cấp nước cho máy chạy thận nhân tạo): Bao gồm: 06 hạng mục	Hệ thống	1
2.1.1	Bơm cấp nước trung chuyển: - Moto bằng gang, than, buồng cánh và tầng cánh bơm bằng SUS304 - Công suất: 0,75KW/380V/50Hz - Lưu lượng: 1,2 – 6,6m³/h - Cột áp: 30,3 – 19,5m - Mức độ bảo vệ: IP 55 - Áp lực max 8 bar - Nhiệt độ nước - 10°C ~ +85°C - Nhiệt độ môi trường xung quanh tối đa: +40°C - Hoặc sản phẩm tương đương.	Cái	2
2.1.2	Đồng hồ áp lực, van chống chảy ngược: - Đồng hồ áp lực: + Mặt số: Ø63mm; + Thang đo: 0-16kg/cm²; + Chân đứng vỏ ngoài là Inox; - Van 1 chiều, chất liệu inox 304 - Hoặc sản phẩm tương đương.	Bộ	1
2.1.3	Đường ống UPVC; - Van đóng mở 1 chiều, chất liệu: UPVC; - Bồn chứa hóa chất PE 120 lít + chân giá Inox 304.	Bộ	1
2.1.4	Đèn cực tím UV công suất Q =2.3m ³ /h (Đèn UV diệt khuẩn thứ cấp): - Công suất: ≥ 46W; - Áp lực max 8,62 bar; - Kiểm soát: BA-ICE-S.	Bộ	1
2.1.5	- Lõi lọc sát khuẩn : + Kích thước: 0.2 micromet, + Chất liệu Polypropylene, + Chiều dài 508mm, + Đường kính ngoài 70 mm:	Bộ	1

Stt	Thông số kỹ thuật hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
	- Vò lọc Catridge Inox; + D=89mm; H=588mm; + Áp lực: p=0-100Psi - Hoặc sản phẩm tương đương.		
2.1.6	Đường ống nội tuyến UPVC (gồm ống, van, đầu ren, tê, cắt) (khoảng 45-60m đường ống, van, ren, tê, cắt mỗi thứ khoảng 150-200 cái): - Đường ống UPVC, kích thước 1 inch; - Đường ống UPVC kích thước ¾ inch; - Tê thu ¾ inch - ¼ inch + đuôi chuột; - Van khóa cấp nước vào máy chạy thận; - Phụ kiện cắt, chéch, keo dán UPVC; - Có chứng nhận NSF/ANSI; - Đường ống và phụ kiện đường thải máy chạy thận, chất liệu PVC.	Bộ	1
2.2	Hệ thống đường ống RO (cấp nước cho Hệ thống rửa quả lọc thận bán tự động). Bao gồm: 05 hạng mục	Hệ thống	1
2.2.1	Bơm cấp nước trung chuyển: - Moto bằng gang, than, buồng cánh và tăng cánh bơm bằng SUS304 - Công suất: 0,75KW/380V/50Hz - Lưu lượng: 1,2 – 6,6m3/h - Cột áp: 30,3 – 19,5m - Mức độ bảo vệ: IP 55 - Áp lực max 8 bar - Nhiệt độ nước - 10°C ~ +85°C - Nhiệt độ môi trường xung quanh tối đa: +40°C - Hoặc sản phẩm tương đương.	Cái	2
2.2.2	van chống chảy ngược: + Mặt số: Ø63mm;+ Thang đo: 0-16kg/cm2; + Chân đứng vỏ ngoài là Inox; - Van 1 chiều ¾ inch – 1 inch, chất liệu UPVC.	Bộ	1
2.2.3	Đèn cực tím UV công suất Q =2.3m3/h (Đèn UV diệt khuẩn thứ cấp): - Công suất: ≥ 46W; - Áp lực max 8,62 bar; - Kiểm soát: BA-ICE-S. - Hoặc sản phẩm tương đương.	Bộ	1
2.2.4	Lõi lọc sát khuẩn 0.2 micromet, chất liệu Polypropylene: Vò lọc Catridge Inox; D=89mm; H=588mm; - Áp lực: p=0-100Psi. - Hoặc sản phẩm tương đương.	Cái	1
2.2.5	Các phụ kiện chi tiết khác (chuyển hệ thống cũ của viện). Bao gồm: 14 hạng mục		
2.2.5.1	Van điều khiển súc rửa tự động màn hình điện tử: - Tự động rửa ngược; - Tự động rửa xuôi; - Tự động lọc; - Áp lực: p=0.2~0.6Mpa; - Đạt tiêu chuẩn CE.RoHS và chứng nhận NSF. - Hoặc sản phẩm tương đương.	Cái	2
2.2.5.2	Hạt trao đổi Cation - Công dụng trao đổi ion, khử Ca 2+, Mg 2+, (làm mềm nước) - Lượng trao đổi: 2.0 meq/ml - Kích thước trung bình: 0.6mm (±0.05) - Dung trọng: 840g/L - Hệ số đồng đều của hạt: 1.1	Lít	200

Stt	Thông số kỹ thuật hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
	- Tỷ trọng: 1.28g/ml - Hoặc sản phẩm tương đương.		
2.2.5.3	Cát thạch anh: - 90 kg - Kích thước cát: 1.2-2mm;	Kg	90
2.2.5.4	Sỏi thạch anh: - Kích thước sỏi: 4-8mm; - 60kg	Kg	60
2.2.5.5	Nguyên liệu lọc than hoạt tính: DFG 8 x 30 - Công dụng khử dư lượng Chlorine, Fluoride, khử mùi, độc tố hữu cơ... - Kích thước hạt: 0,6-2,36mm - Iodine number : 800mg/g - Tỷ trọng: 350kg/ m3 - Khả năng hấp phụ màu (MB-VALUE 20/100G) - Độ tro (%): 10 - Độ ẩm (%): 5 - Hoặc sản phẩm tương đương.	Kg	63
2.2.5.6	Vật liệu tiền lọc cát Mangan: - Kích thước hạt: 1-3mm	Kg	50
2.2.5.7	Hệ thống đường ống cụm lọc thô chất liệu UPVC - Ống 1 inch -20m, ống 1/2 inch - 10m - Tê, cắt, zen mỗi loại 10 cái	Bộ	1
2.2.5.8	Lõi lọc - Chiều dài : 20 inch - Kích thước: 5 micron.	Cái	5
2.2.5.9	Lõi lọc - Chiều dài : 10 inch - Kích thước: 0.2 micron.	Cái	2
2.2.5.10	- 01 Phin lọc 7 lõi , chất liệu bằng Inox - 07 lõi lọc thô	Bộ	2
2.2.5.11	Cụm đường ống lọc thô và đường ống RO chất liệu UPVC Ống 1 inch -20m, ống 1/2 inch - 10m Tê, cắt, zen mỗi loại 10 cái	Cụm	1
2.2.5.12	Vận chuyển		1
2.2.5.13	Chi phí xét nghiệm nước lần 1 (01 mẫu đầu ra)	Lần	1
2.2.5.14	Chi phí xét nghiệm nước lần 2 (01 mẫu đầu ra)	Lần	1
2.3	Hệ thống nước thải cho 20-25 máy chạy thận và đường thải cho hệ thống nước RO từ tầng 4 đến tầng 1 và đi đến vị trí tập kết của tòa nhà. '- Đường ống nội tuyến PVC (gồm ống, van, đầu ren, tê, cắt) (khoảng 100m đường ống, van, ren, tê ,cút các loại mỗi thứ khoảng 150-200 cái)	Hệ thống	1
2.4	Nhân công lắp đặt cho toàn bộ Hệ thống đường ống RO (cấp nước cho máy chạy thận nhân tạo và Hệ thống rửa quả lọc thận bán tự động); Hệ thống đường ống xả thải cho 20-25 máy chạy thận		1

Phụ lục 2

Kèm theo Thông báo số TB-BV, ngày tháng 8 năm 2021

Tên đơn vị:
Địa chỉ:
Mã số thuế:
Tên tài khoản:
Số tài khoản:
Số ĐT:

....., ngày tháng năm

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang.

“Tên đơn vị” gửi bảng báo giá hàng hóa dịch vụ theo yêu cầu của Bệnh viện, chi tiết như sau:

TT	Tên danh mục dịch vụ	Xuất xứ (ghi rõ thông tin hãng, nước sản xuất)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Tổng					

Bảng chữ:

Giá trên đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và các loại phí, lệ phí khác.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Tạm ứng:

Thời hạn thanh toán:

.....

Đại diện đơn vị báo giá

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý: Chữ ký mực xanh và đóng dấu
tươi mực đỏ.